

NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ VÀ THỰC HÀNH CHỐNG NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN CỦA SINH VIÊN NĂM CUỐI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ NĂM 2008

Trần Đình Bình¹, Nguyễn Thị Rớt², Nguyễn Thị Diệu Hương², Lê Văn Tư³

¹Khoa Chống nhiễm khuẩn, Bệnh viện Đại học Y Dược Huế

²Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Đại học Y Dược Huế, ³Sinh viên lớp Y⁴ khóa học 2004-2008

Tóm tắt

Qua điều tra khảo sát 300 sinh viên y khoa gồm 150 sinh viên khối Y6, khoá học 2002-2008 và 150 sinh viên khối Y⁴, khoá học 2004-2008 tại trường Đại học Y Dược Huế về kiến thức phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện, chúng tôi nhận thấy: **1. Kiến thức của sinh viên về nhiễm khuẩn bệnh viện:** - Kiến thức chung về nhiễm khuẩn bệnh viện, trong đó khái niệm về nhiễm khuẩn bệnh viện được sinh viên cả hai khối hiểu biết ở mức rất thấp, trung bình chung chỉ chiếm 68,9%, so sánh giữa hai khối sinh viên được điều tra có khác nhau (66.5% ở khối Y6 và 71.3% ở khối Y⁴); - Hiểu biết về nguyên nhân và tác nhân gây nhiễm khuẩn bệnh viện của số sinh viên được điều tra, 87.7% số sinh viên được điều tra đã trả lời đúng, tỷ lệ trả lời đúng có cao hơn ở khối Y6 (90.9%) so với khối Y⁴ (84.5%); - Hiểu biết về nguồn lây và nguy cơ mắc nhiễm khuẩn bệnh viện của nhân viên y tế, 88.2% số sinh viên được điều tra đã trả lời đúng, tỷ lệ trả lời đúng có cao hơn ở khối Y6 (91.2%) so với khối Y⁴ (85.2%); - Hiểu biết về một số biện pháp phòng ngừa và giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện, chỉ có 72.6% số sinh viên được điều tra đã trả lời đúng. Hiểu biết về mục tiêu kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện chung cho cả hai nhóm sinh viên được điều tra là 86.2%; - Về vai trò và ý nghĩa của rửa tay trong phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện, có 83.9% số sinh viên đã trả lời đúng, hiểu đúng về thao tác rửa tay trong phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện; - Hiểu đúng về biện pháp sử dụng hợp lý thuốc kháng sinh trong kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện chung cho cả hai nhóm đối tượng được khảo sát là 77.7%, nhóm đối tượng Y6 trả lời đúng ở tỷ lệ cao hơn (83.3% so với 71.9%). **2. Đề xuất biện pháp nâng cao kiến thức của sinh viên về nhiễm khuẩn bệnh viện:** Cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác chống nhiễm khuẩn bệnh viện, tăng cường đào tạo chính khoá chương trình phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện, nhắc lại thường xuyên khi sinh viên thực hành tại bệnh viện, kiểm tra quy chế bệnh viện đối với sinh viên thực tập về các qui định, quy trình kỹ thuật chống nhiễm khuẩn, tăng cường công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên về chống nhiễm khuẩn bệnh viện.

Abstract

STUDY ON KNOWLEDGE, ATTITUDE AND PRACTICE TO PREVENT HOSPITAL INFECTION OF LAST YEAR STUDENTS IN HUE UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY IN 2008

Tran Dinh Binh, Nguyen Thi Rot, Nguyen Thi Dieu Huong, Le Van Tu

By investigation on 300 students including 150 students of Y6 in the course 2002-2008 and 150 students of Y⁴ in the course 2004-2008 at the Hue college of Medicine and Pharmacy on the knowledge to control and prevent hospital infections, our findings are:

1. Knowledge of students on hospital infections: - Knowledge about hospital infections: knowledge on hospital infections of both groups of students are very low, the average account is only 68.9%, there is a difference between two student groups (66.5% in Y6 and 71.3% in Y44); - Knowledge about the causes and factors causing hospital infections of the students were 87.7%, the percentage of correct answer is higher in Y6 (90.9%) than in Y44 (84.5%); - Knowledge about the source of infection and the risk of infections at the hospital's medical staff, there are 88.2% of the students investigated that have been answered correctly, the percentage of correct answer is higher in Y6 (91.2 %) than in Y44 (85.2%); - Knowledge about some measures to prevent and control hospital infections, only 72.6% of the students investigated have been answered correctly. Knowing the objective to control hospital infections for both groups of students investigated is 86.2%; - Regarding the role and meaning of hand washing in the prevention of hospital infections, with 83.9% of students answered correctly; - Knowledge about the correct measures to use reasonable antibiotics in control hospital infections for both groups surveyed is 77.7%, students of Y6 group answered correctly in higher rate 83, 3% than in 71.9% in Y4/4 group. **2. Propose measures to improve the knowledge of students on hospital infection:** There is a strong need to raise the awareness of the importance of working against hospital infections, increase training to control and prevent hospital infections, remind regularly when students practice at the hospital, examine the hospital principles for student in practice, particularly in hospital infection control and increase the scientific research of students on hospital infection.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhiễm khuẩn bệnh viện (NKBV) là một vấn đề đang được quan tâm của ngành y tế trong nước cũng như trên thế giới. Nhiễm khuẩn bệnh viện xảy ra trong môi trường hoạt động của bệnh viện, lây từ thầy thuốc sang bệnh nhân, từ bệnh nhân sang thầy thuốc và bệnh nhân với nhau. Các loại nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp là: nhiễm khuẩn hô hấp, đường tiết niệu, nhiễm khuẩn vết mổ, nhiễm khuẩn huyết, nhiễm khuẩn ở những bệnh nhân mang ống thông [1], [2], [7].

Nhiễm khuẩn bệnh viện đang là một thách thức lớn đối với y học toàn cầu. Bởi vì nhiễm khuẩn bệnh viện tác động rất xấu đến hiệu quả điều trị, kéo dài thời gian nằm viện, tăng chi phí điều trị và tỷ lệ tử vong. Mặt khác nhiễm khuẩn bệnh viện làm tăng và lan truyền các chủng vi khuẩn kháng thuốc kháng sinh trong bệnh viện và trong cộng đồng [9], [10].

Bộ Y tế đã và đang coi vấn đề chống nhiễm khuẩn đóng vai trò rất quan trọng ở bệnh viện, là một mặt đánh giá chất lượng chăm sóc bệnh

nhân của bệnh viện. Mục tiêu của chống nhiễm khuẩn bệnh viện là đảm bảo an toàn cho bệnh nhân, không lây chéo cho bệnh nhân khác, không lây chéo ra ngoài cộng đồng, chống nhiễm khuẩn mắc phải tại bệnh viện, bảo vệ sức khỏe cho chính nhân viên y tế. Kiến thức, thái độ và thực hành chống nhiễm khuẩn của nhân viên y tế đóng vai trò quan trọng nhất đối với công tác chống nhiễm khuẩn bệnh viện, nó đảm bảo để thực thi tốt nhất các biện pháp hữu hiệu phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện, đảm bảo mục tiêu của chống nhiễm khuẩn trong bệnh viện [5]. Trong đó các kiến thức về nhiễm khuẩn bệnh viện và các biện pháp kiểm soát hoặc dự phòng nhiễm khuẩn bệnh viện là yếu tố quan trọng nhất, nó quyết định thái độ và thực hành chống nhiễm khuẩn bệnh viện một cách hiệu quả và toàn diện [3], [4]. Trong quá trình học tập và thực hành tại Trường Đại học Y Dược, phần lớn kiến thức về nhiễm khuẩn bệnh viện mà sinh viên thu nhận được còn thiếu hệ thống, nội dung nằm ở nhiều môn học khác

nhau. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu trên 300 sinh viên bác sỹ đa khoa năm cuối tại Trường Đại học Y Dược Huế về kiến thức nhiễm khuẩn bệnh viện nhằm những mục tiêu sau:

1. *Đánh giá kiến thức về nhiễm khuẩn bệnh viện của sinh viên năm cuối tại Trường Đại học Y Dược Huế.*

2. *Kiến nghị giải pháp nhằm nâng cao kiến thức của sinh viên về nhiễm khuẩn bệnh viện tại Trường Đại học Y Dược Huế.*

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu về kiến thức về nhiễm khuẩn bệnh viện trên 300 sinh viên hệ Bác sỹ đa khoa năm cuối, trong đó có 150 sinh viên thuộc hệ tập trung 4 năm và 150 sinh viên hệ chính quy 6 năm tại Trường Đại học Y Dược Huế.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Theo nghiên cứu ngang mô tả có phân tích.
- Khảo sát kiến thức của sinh viên về nhiễm khuẩn bệnh viện bằng bộ câu hỏi khảo sát liên quan đến nhiễm khuẩn bệnh viện.

Bộ câu hỏi được thiết kế với các loại thông tin như:

- Thông tin chung liên quan tới sinh viên: khối, lớp.

- Các thông tin liên quan đến kiến thức về nhiễm khuẩn bệnh viện, các tác nhân gây nhiễm khuẩn bệnh viện, nguồn lây và nguy cơ phơi nhiễm của nhân viên y tế, khả năng giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện, sử dụng kháng sinh hợp lý...

- Thông tin liên quan tới nhận thức của sinh viên và nhân viên y tế đối với tầm quan trọng của rửa tay, kỹ thuật rửa tay và sử dụng găng tay, sử dụng thuốc kháng sinh....

- Mọi câu hỏi được đánh giá về tính hợp lý và độ tin cậy qua phỏng vấn thử trên 10 sinh viên trước khi áp dụng điều tra trên các đối tượng nghiên cứu.

2.3. Xử lý số liệu

Những câu trả lời cho các câu hỏi liên quan

tới nhận thức của sinh viên về kiến thức nhiễm khuẩn bệnh viện được đánh giá theo 2 mức: Đúng và Không đúng.

Những câu trả lời đồng ý, không chắc chắn và không đồng ý ở trên phiếu điều tra sẽ được phân loại theo câu đúng và câu không đúng (sai) theo kiến thức nhiễm khuẩn bệnh viện.

Phiếu trả lời hợp lệ là phiếu điền đầy đủ các câu trả lời.

Xử lý số liệu bằng phương pháp thống kê y học.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1: Hiểu đúng khái niệm về nhiễm khuẩn bệnh viện

Đối tượng khảo sát		Hiểu khái niệm về NKBV	
		n	%
Sinh viên khối Y6	Đúng	399	66.5
	Sai	201	33.5
Sinh viên khối Y ⁴	Đúng	428	71.3
	Sai	172	28.7
Tổng cộng	Đúng	827	68.9
	Sai	373	31.1

Với 4 câu hỏi liên hệ đến những hiểu biết về nhiễm khuẩn bệnh viện, cả hai khối Y6 và Y⁴ hiểu biết về khái niệm NKBV ở mức rất thấp, trung bình chung chỉ chiếm 68.9% chung cho cả hai khối được điều tra. Hiểu biết chung khái niệm của nhiễm khuẩn bệnh viện giữa hai khối sinh viên được điều tra có khác nhau (66.5% ở khối Y6 và 71.3% ở khối Y⁴) nhưng chưa có ý nghĩa thống kê ($p > 0.05$).

Bảng 2: Biết nguyên nhân và tác nhân gây nhiễm khuẩn bệnh viện

Đối tượng khảo sát		Biết nguyên nhân và tác nhân gây NKBV	
		n	%
Sinh viên khối Y6	Đúng	546	90.9
	Sai	54	9.1
Sinh viên khối Y ⁴	Đúng	507	84.5
	Sai	93	15.5
Tổng cộng	Đúng	1053	87.7
	Sai	147	12.3

Với 4 câu hỏi liên hệ đến nguyên nhân và tác nhân gây nhiễm khuẩn bệnh viện, 87.7% số sinh viên được điều tra đã trả lời đúng, tỷ lệ trả lời đúng có cao hơn ở khối Y6 (90.9%) so với khối Y4 (84.5%), nhưng sự khác biệt chưa có ý nghĩa thống kê ($p>0.05$).

Bảng 3: Hiểu biết về nguồn lây và nguy cơ nhiễm bệnh của nhân viên y tế

Đối tượng khảo sát		Hiểu biết về nguồn lây và nguy cơ nhiễm bệnh của nhân viên y tế	
		n	%
Sinh viên khối Y6	Đúng	547	91.2
	Sai	53	8.8
Sinh viên khối Y4	Đúng	511	85.2
	Sai	89	14.8
Tổng cộng	Đúng	1058	88.2
	Sai	142	11.8

Với 4 câu hỏi liên hệ đến hiểu biết về nguồn lây và nguy cơ mắc nhiễm khuẩn bệnh viện của nhân viên y tế, 88.2% số sinh viên được điều tra đã trả lời đúng, tỷ lệ trả lời đúng có cao hơn ở khối Y6 (91.2%) so với khối Y4 (85.2%), nhưng sự khác biệt chưa có ý nghĩa thống kê ($p>0.05$).

Bảng 4: Hiểu biết về phòng ngừa và giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện

Đối tượng khảo sát		Hiểu biết phòng ngừa và giám sát NKBV	
		n	%
Sinh viên khối Y6	Đúng	357	79.3
	Sai	93	20.7
Sinh viên khối Y4	Đúng	386	85.8
	Sai	64	14.2
Tổng cộng	Đúng	743	82.6
	Sai	157	17.4

Với 3 câu hỏi liên hệ đến hiểu biết về một số biện pháp phòng ngừa và giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện, có 82.6% số sinh viên được điều tra đã trả lời đúng.

Bảng 5: Hiểu biết về vai trò ý nghĩa của thao tác rửa tay trong phòng chống NKBV

Đối tượng khảo sát		Hiểu biết về vai trò ý nghĩa của thao tác rửa tay trong phòng chống NKBV	
		n	%
Sinh viên khối Y6	Đúng	503	83.8
	Sai	97	16.2
Sinh viên khối Y4	Đúng	504	83.9
	Sai	96	16.1
Tổng cộng	Đúng	1007	83.9
	Sai	193	16.1

Với 4 câu hỏi liên hệ đến vai trò và ý nghĩa của rửa tay trong phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện, có 83.9% số sinh viên được điều tra đã trả lời đúng, không có sự khác biệt giữa sinh viên các khối được điều tra về hiểu đúng vấn đề này.

Bảng 6: Hiểu biết về biện pháp sử dụng hợp lý thuốc kháng sinh trong kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện

Đối tượng khảo sát		Hiểu biết về biện pháp sử dụng hợp lý thuốc kháng sinh trong kiểm soát NKBV	
		n	%
Sinh viên khối Y6	Đúng	250	83.3
	Sai	50	16.7
Sinh viên khối Y4	Đúng	216	71.9
	Sai	84	28.1
Tổng cộng	Đúng	466	77.7
	Sai	134	22.3

Với 4 câu hỏi liên hệ đến hiểu đúng về biện pháp sử dụng hợp lý thuốc kháng sinh trong kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện chung cho cả hai nhóm đối tượng được khảo sát là 77.7%, nhóm đối tượng Y6 trả lời đúng ở tỷ lệ cao hơn (sự khác biệt có ý nghĩa thống kê (83.3% so với 71.9%; $p<0.05$).

Bảng 7: Hiểu biết về mục tiêu kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện

Đối tượng khảo sát		Hiểu biết về mục tiêu kiểm soát NKBV	
		n	%
Sinh viên khối Y6	Đúng	267	88.9
	Sai	33	11.1
Sinh viên khối Y ⁴ 4	Đúng	250	83.3
	Sai	50	16.7
Tổng cộng	Đúng	517	86.2
	Sai	83	13.8

Với 4 câu hỏi liên hệ đến hiểu biết về mục tiêu kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện chung cho cả hai nhóm sinh viên được điều tra là 86.2%, tỷ lệ này không khác nhau có ý nghĩa thống kê giữa hai nhóm điều tra ($p > 0.05$).

4. BÀN LUẬN

Qua điều tra khảo sát 300 sinh viên y khoa gồm 150 sinh viên khối Y6, khoá học 2002-2008 và 150 sinh viên khối Y⁴4, khoá học 2004-2008 tại trường Đại học Y- Dược Huế về kiến thức phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện, chúng tôi nhận thấy:

1. Kiến thức chung về NKBV:

Đối với nhận thức đúng về NKBV, nghĩa là nhiễm trùng xuất hiện ở bệnh nhân sau tối thiểu 48 giờ nhập viện hoặc do các can thiệp chẩn đoán hoặc điều trị gây ra sau khi bệnh nhân nhập viện với những lý do khác. Theo bảng 1, kiến thức chung về nhiễm khuẩn bệnh viện, trong đó khái niệm về nhiễm khuẩn bệnh viện được sinh viên cả hai khối Y6 và Y⁴4 hiểu biết ở mức rất thấp, trung bình chung chỉ chiếm 68.9% chung cho cả hai khối được điều tra. Hiểu biết chung khái niệm của nhiễm khuẩn bệnh viện giữa hai khối sinh viên được điều tra có khác nhau (66.5% ở khối Y6 và 71.3% ở khối Y⁴4) nhưng chưa có ý nghĩa thống kê ($p > 0.05$). So với một nghiên cứu trên nhân viên y tế [6], cho thấy các bác sĩ hiểu đúng về NKBV chiếm tỷ lệ cao (89.87%), các điều

dưỡng viên và kỹ thuật viên hiểu biết đúng về NKBV ở tỷ lệ cũng khá cao, chiếm 86.04%. Nhóm hộ lý hiểu đúng về NKBV có tỷ lệ thấp nhất, đạt 71.42%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng có phần thấp hơn một nghiên cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy năm 2005 [8]. Có lẽ do nhân viên y tế đã qua kinh nghiệm công tác thì được trang bị thêm, hiểu biết thêm về kiến thức nhiễm khuẩn bệnh viện.

2. Hiểu biết nguyên nhân và các tác nhân gây NKBV, nguồn lây và nguy cơ lây nhiễm của nhân viên y tế:

Theo bảng 2, hiểu biết về nguyên nhân và tác nhân gây nhiễm khuẩn bệnh viện của số sinh viên được điều tra, 87.7% số sinh viên được điều tra đã trả lời đúng, tỷ lệ trả lời đúng có cao hơn ở khối Y6 (90.9%) so với khối Y⁴4 (84.5%), nhưng sự khác biệt chưa có ý nghĩa thống kê ($p > 0.05$). So với một nghiên cứu trên nhân viên y tế tại Lâm Đồng và tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế năm 2007 [6], chúng tôi nhận thấy trong nhóm bác sĩ, điều dưỡng viên biết nguyên nhân và tác nhân gây NKBV đều đạt tỷ lệ cao (lần lượt là 89.87 % và 90.12 %), kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng tương đương với nghiên cứu này.

Theo kết quả khảo sát trên bảng 3, hiểu biết về nguồn lây và nguy cơ mắc nhiễm khuẩn bệnh viện của nhân viên y tế, 88.2% số sinh viên được điều tra đã trả lời đúng, tỷ lệ trả lời đúng có cao hơn ở khối Y6 (91.2%) so với khối Y⁴4 (85.2%), nhưng sự khác biệt chưa có ý nghĩa thống kê ($p > 0.05$). So với một nghiên cứu trên nhân viên y tế tại Lâm Đồng và tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế năm 2007 [6], cho thấy kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng ở một tỷ lệ tương đương.

3. Hiểu biết của sinh viên về “Rửa tay” và sử dụng kháng sinh trong giám sát NKBV:

Về vai trò và ý nghĩa của rửa tay trong phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện, có 83.9% số sinh viên được điều tra đã trả lời đúng, không có sự khác biệt giữa sinh viên các khối được điều tra về hiểu đúng vấn đề này. So với

một nghiên cứu trên nhân viên y tế tại Lâm Đồng và tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế năm 2007, hầu hết, nhân viên y tế đều nhận thức đúng về tác dụng của rửa tay trong phòng chống NKBV (96.67 %). Tỷ lệ này cao hơn kết quả nghiên cứu của chúng tôi, có lẽ là do kinh nghiệm công tác [6].

Hiểu đúng về biện pháp sử dụng hợp lý thuốc kháng sinh trong kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện chung cho cả hai nhóm đối tượng được khảo sát là 77.7%, nhóm đối tượng Y6 trả lời đúng ở tỷ lệ cao hơn (sự khác biệt có ý nghĩa thống kê (83.3% so với 71.9%, $p < 0.05$).

4. Hiểu biết về các biện pháp và mục tiêu giám sát NKBV:

Khảo sát trên sinh viên hiểu biết về một số biện pháp phòng ngừa và giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện, có 82.6% số sinh viên được điều tra đã trả lời đúng. So với một nghiên cứu trên nhân viên y tế tại Lâm Đồng và tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế năm 2007 [6], tỷ lệ chung có 75.67 % nhân viên y tế biết các biện pháp kiểm soát NKBV, trong đó các bác sĩ hiểu biết đúng vấn đề này đạt 86.08%. Điều này có lẽ là do nhân viên y tế đã trải qua kinh nghiệm công tác tại các bệnh viện và cơ sở y tế, được tập huấn, nhắc nhở hay bồi dưỡng thường xuyên về vấn đề này nên có mức độ hiểu biết cao hơn và chính xác hơn.

Hiểu biết về mục tiêu kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện chung cho cả hai nhóm sinh viên được điều tra là 86.2%, tỷ lệ này không khác nhau có ý nghĩa thống kê giữa hai nhóm điều tra ($p > 0.05$). So với một nghiên cứu trên nhân viên y tế tại Lâm Đồng và tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế năm 2007 [6], có đến 96.33% nhân viên y tế nhận thức được các mục tiêu của kiểm soát NKBV, như vậy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các nhóm sinh viên được điều tra và nhân viên y tế ($p < 0.05$), điều này có thể giải thích được là do nhân viên y tế đã trải qua kinh nghiệm công tác tại các bệnh viện và cơ sở y tế, được tập huấn, nhắc nhở hay bồi dưỡng thường xuyên

về vấn đề này nên có mức độ hiểu biết về mục tiêu kiểm soát NKBV cao hơn.

5. Những vấn đề cần thiết trong tư duy và đào tạo để cung cấp kiến thức cho sinh viên trong kiểm soát NKBV:

Với những kết quả khảo sát trên tại 2 khối sinh viên sắp ra trường, chúng ta thấy rõ nhận thức, kiến thức và thái độ đối với phòng chống NKBV còn nhiều vấn đề phải quan tâm đối với sinh viên Y khoa, đội ngũ nhân viên y tế trong tương lai. Đúng như Bộ Y tế đã nêu rõ: phải nâng cao nhận thức, thái độ của nhân viên y tế về NKBV, nhất là đội ngũ điều dưỡng viên, kỹ thuật viên và hộ lý bằng cách tổ chức các đợt tập huấn thường xuyên về vấn đề NKBV. Đồng thời phải tăng cường kiểm soát thực hiện quy chế NKBV đối với đội ngũ nhân viên.

Hiện nay, công tác đào tạo và hướng dẫn chống nhiễm khuẩn bệnh viện đối với sinh viên Y Dược vẫn còn nhiều tồn tại. Trong đó phần quan trọng nhất là chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác chống nhiễm khuẩn bệnh viện. Cần tăng cường đào tạo chính khoá chương trình phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện, nhắc lại thường xuyên khi sinh viên thực hành tại bệnh viện, kiểm tra quy chế bệnh viện đối với sinh viên thực tập về các qui định, quy trình kỹ thuật chống nhiễm khuẩn, tăng cường công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên về chống nhiễm khuẩn bệnh viện.

Các trường Đại học Y Dược cần cụ thể hoá chương trình đào tạo và bồi dưỡng kiến thức về chống nhiễm khuẩn bệnh viện, chuẩn hoá những quy định, quy trình về những hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn phù hợp với đặc thù và điều kiện của từng loại cơ sở y tế. Các sinh viên công tác và học tập tại các khoa phòng trong bệnh viện phải được kiểm tra kiến thức nhiễm khuẩn bệnh viện và phải tuyệt đối tuân thủ thực hiện quy trình kỹ thuật chuyên môn, quy trình vô khuẩn, tiệt khuẩn và chống nhiễm khuẩn.

5. KẾT LUẬN

Qua điều tra khảo sát 300 sinh viên y khoa gồm 150 sinh viên khối Y6, khoá học 2002-

2008 và 150 sinh viên khối Y⁴, khoá học 2004-2008 tại trường Đại học Y Dược Huế về kiến thức phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện, chúng tôi nhận thấy:

1. Kiến thức của sinh viên về NKBV:

- Kiến thức chung về nhiễm khuẩn bệnh viện, trong đó khái niệm về nhiễm khuẩn bệnh viện được sinh viên cả hai khối hiểu biết ở mức rất thấp, trung bình chung chỉ chiếm 68.9%, so sánh giữa hai khối sinh viên được điều tra có khác nhau (66.5% ở khối Y6 và 71.3% ở khối Y⁴).

- Hiểu biết về nguyên nhân và tác nhân gây nhiễm khuẩn bệnh viện của số sinh viên được điều tra, 87.7% số sinh viên được điều tra đã trả lời đúng, tỷ lệ trả lời đúng có cao hơn ở khối Y6 (90.9%) so với khối Y⁴ (84.5%).

- Hiểu biết về nguồn lây và nguy cơ mắc nhiễm khuẩn bệnh viện của nhân viên y tế, 88.2% số sinh viên được điều tra đã trả lời đúng, tỷ lệ trả lời đúng có cao hơn ở khối Y6 (91.2%) so với khối Y⁴ (85.2%).

- Hiểu biết về một số biện pháp phòng ngừa và giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện, chỉ có 72.6% số sinh viên được điều tra đã trả lời

đúng. Hiểu biết về mục tiêu kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện chung cho cả hai nhóm sinh viên được điều tra là 86.2%.

- Về vai trò và ý nghĩa của rửa tay trong phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện, có 83.9% số sinh viên đã trả lời đúng, hiểu đúng về thao tác rửa tay trong phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện.

- Hiểu đúng về biện pháp sử dụng hợp lý thuốc kháng sinh trong kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện chung cho cả hai nhóm đối tượng được khảo sát là 77.7%, nhóm đối tượng Y6 trả lời đúng ở tỷ lệ cao hơn (83.3% so với 71.9%).

2. Đề xuất biện pháp nâng cao kiến thức của sinh viên về NKBV:

Cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác chống nhiễm khuẩn bệnh viện, tăng cường đào tạo chính khoá chương trình phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện, nhắc lại thường xuyên khi sinh viên thực hành tại bệnh viện, kiểm tra quy chế bệnh viện đối với sinh viên thực tập về các qui định, quy trình kỹ thuật chống nhiễm khuẩn, tăng cường công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên về chống nhiễm khuẩn bệnh viện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (1997). Quy chế bệnh viện theo Quyết định 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
2. Bộ Y tế (2003). Quyết định số 1040/2003/QĐ-BYT ngày 1/4/2003 về việc Hướng dẫn Quy trình chống nhiễm khuẩn Bệnh viện của Bộ trưởng Bộ Y tế và Quy trình chống nhiễm khuẩn bệnh viện tập I, tập II, 2003.
3. Bộ Y tế (2005). Chỉ thị số 06/2005/CT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2005 về việc tăng cường công tác chống nhiễm khuẩn Bệnh viện của Bộ trưởng Bộ Y tế.
4. Bộ Y tế (2005): Hội nghị khoa học kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện toàn quốc lần thứ nhất. Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 8/2005.
5. Bộ Y tế, Vụ điều trị (2005): Tình hình thực hiện quy chế chống nhiễm khuẩn tại các Bệnh viện Trung ương và các Bệnh viện đa khoa tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2005. Hội nghị khoa học kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện toàn quốc lần thứ nhất. Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 8/2005.
6. Phạm Chấn, Nguyễn Hùng Hận (2007). Nghiên cứu kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện của nhân viên y tế Trung tâm Y tế Đa Huoai, Cát Tiên (Lâm Đồng) và Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế. Luận văn Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa năm 2007.

7. Trần Văn Hưng (2007). Nghiên cứu tình hình nhiễm khuẩn bệnh viện năm 2006 của Bệnh viện Trung ương Huế. Luận án tốt nghiệp Bác sĩ chuyên khoa cấp II, năm 2007.
8. Đặng Thúy Vân, Lê Thị Anh Thư (2005): Đánh giá nhận thức, thái độ, hành vi về nhiễm khuẩn bệnh viện của nhân viên y tế tại Bệnh viện Chợ Rẫy. Hội nghị khoa học kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện toàn quốc lần thứ nhất. Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 8/2005.
9. Duce G., Fabry J., Nicolle L. et al (2002): Prevention of hospital-acquired infection : A practical guide. WHO, 2002, 2nd edition.
10. Gopalakrishnan S. (2002): Hospital infection control. BMJ Career Focus, 2002, 325:S121a.